TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 14 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Nguyễn Hoài Thương**

Ông **Võ Tấn Quang**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: **Bà Phạm Thị Thủy Tiên** - Kiểm sát Viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Lê T (T Nhớt); Sinh năm 1999, tại Bình Phước; Hộ khẩu T3 trú và chỗ ở: Ấp 10, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Vệt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Trần Lê T1, sinh năm 1967; Mẹ: Nhữ Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1990, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 26/01/2019 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi liên quan:*

Ông Trần Lê T1, sinh năm 1967

Nghề nghiệp: Làm vườn

Nơi cư trú: Ấp 10, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

** Người làm chứng:*

Trần Khắc V, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp 10, xã Lộc Thiện, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

Trần Khắc T3, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Ấp 10, xã Lộc Th, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

Lê Viết Tuấn N, sinh năm 1998

Nơi cư trú: ấp Tân Bình 1, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/01/2019, Trần Khắc T3 (Sam) và Trần Khắc V đi bộ từ nhà thuộc ấp 10, xã Lộc Th, huyện N đến nhà ông Phạm Quốc C ngụ cùng ấp để sử dụng ma túy. Khi đến nhà ông C thì do ông Cđi vắng nên V và T3 tự mở cửa vào nhà, V điện thoại cho Trần Lê T hỏi mua: 400.000 đồng ma túy (T3 và Vgóp mỗi người 200.000 đồng), T đồng ý. Khoảng 20 phút sau, T điều khiển xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 302.45 đến, rồi để xe phía sau nhà ông C, T vào trong phòng khách gặp T3 và V, T3 cầm 400.000 đồng đưa cho T, T bỏ tiền vào bóp da, định lấy ma túy ra giao cho V và T3 thì bị Đồn biên phòng Tà Nốt – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước phối hợp với phòng PCMT &TP Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước, Phòng PC04 Công an tỉnh Bình Phước, Đội kiểm soát Hải quan tỉnh Bình Phước, Công an huyện N và Công an xã Lộc Thbắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon bên ngoài quấn băng keo màu xanh bên trong có 01 túi nylon chứa ma túy (đã niêm phong ký hiệu M1); 01 bọc nylon màu trắng được hàn kín bên trong có 05 túi nylon chứa chất ma túy (ký hiệu M2); 01 túi nylon màu trắng có chứa chất ma túy (Ký hiệu M3); 01 cây kéo, 01 bóp da màu đen, 02 ống hút bị vát một đầu, 01 ĐTDĐ Samsung J7, số tiền: 2.361.000 đồng và 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 302.45.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Lê T thu giữ: 01 bật lửa đã hỏng, 01 bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy).

Căn cứ Kết luận giám định số: 37/2019/GĐ ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước thì: Tinh thể màu trắng có trong túi nylon ký hiệu M1, M2, M3 là ma túy có trọng lượng lần lượt là: 0,0666 gam, 0,3308 gam và 1,3164 gam. Tổng trọng lượng là: 1,7138 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Lê T thừa nhận số ma túy thu giữ là của T mua của T4 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) với giá: 1.900.000 đồng để bán lại kiếm lời. Ngoài ra T còn khai nhận bán ma túy hai lần khác như sau:

Lần 1: Cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày, T mua của T4: 1.000.000 đồng ma túy về sử dụng sau đó Lê Viết Tuấn N điện thoại hỏi mua: 300.000 đồng ma túy. T

giao ma túy cho N trên khu vực đường mới thuộc KP.Ninh Thịnh, TT.N lấy tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Cách ngày bị bắt khoảng 4 ngày, Trần Khắc V điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý và giao ma túy cho V ngoài đường vào nhà của ông C thuộc ấp 10, xã Lộc Th, huyện N lấy tiền và tiêu xài hết.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSLN, ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Lê T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề xuất:

- Xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù

Về vật chứng của vụ án: Số tiền: 1.461.000 đồng thu giữ của Trần Lê T không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho T;

Đối với 01 phong bì niêm phong chứa ma túy, 01 cây kéo, 01 bóp da màu đen, 02 ống hút bị vát một đầu và 01 bật lửa đã hỏng, 01 bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Số tiền: 400.000 đồng và 01 ĐTDĐ Samsung J7 là tiền có được từ Vệc bán ma túy và điện thoại dùng trong giao dịch bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Truy thu số tiền: 500.000 đồng trong số tiền thu giữ của T để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Riêng 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 302.45 thu giữ của T là tài sản của ông Trần Lê T1 cho T mượn sử dụng. Ông T1 không biết T làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông T1.

Đối với T4 là người bán ma túy Trần Lê T hiện không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách ra để xác minh xử lý sau.

Đối với Lê Viết Tuấn N, Trần Khắc V và Trần Khắc T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã có Công văn đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 26/01/2019, tại ấp 10, xã Lộc Th, huyện N, Trần Lê T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (Methamphetamine) cho Trần Khắc V và Trần Khắc T3 thu lợi bất chính số tiền: 400.000 đồng. Riêng số ma túy có trọng lượng là: 1,7138 gam, là Methamphetamine thu giữ của T, T để sử dụng và bán lại để kiếm tiền tiêu xài.

Ngoài ra bị cáo T còn tự thú: Vào khoảng tháng 1/2019, Trần Lê T còn bán trái phép chất ma túy cho Trần Khắc V tại ấp 10, xã Lộc Th, huyện N thu lợi bất chính: 200.000 đồng, bán cho Lê Vết Tuấn N tại khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N thu lợi bất chính: 300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem T3 pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác mà không lường trước được. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý nên bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của ma túy và biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng vì coi T3 pháp luật, vì ham muốn của bản thân nên bị cáo đã cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng.

Do 03 lần bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều con nghiện thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hiện nay tình hình sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma tuý đã và đang xảy ra nhiều, có chiều hướng gia tăng cả về số lượng vụ án lẫn mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nghĩ cần trừng trị bị cáo nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú những lần phạm tội trước, gia đình bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, nghĩ cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tang vật vụ án: Đối với số tiền 1.461.000 đồng thu giữ của Trần Lê T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho T;

Đối với 01 phong bì niêm phong chứa ma túy, 01 cây kéo, 02 ống hút bị vát một đầu và 01 bật lửa đã hỏng, 01 bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền: 400.000 đồng và 01 Điện thoại di động Samsung J7 là tiền có được từ việc bán ma túy và điện thoại dùng trong giao dịch bán ma túy nên cần tịch thu vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước. Truy thu số tiền: 500.000 đồng trong số tiền thu giữ của T để tịch thu vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước.

Riêng 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 302.45 thu giữ của T là T sản của ông Trần Lê T1 cho T mượn sử dụng. Ông T1 không biết T làm phương tiện phạm tội nên đề cần trả lại cho ông T1.

Đối với T4 là người bán ma túy cho Trần Lê T hiện không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện N tách ra để xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Viết Tuấn N, Trần Khắc V và Trần Khắc T3 có hành V sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã có Công văn đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Trần Lê T** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Lê T: **05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2) Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Truy thu số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng và 400.000 đồng tiền bán ma tuý, tổng cộng 900.000 đồng sung vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước.

Trả lại cho bị cáo Trần Lê T số tiền 1.461.000 (Một triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 phong bì niêm phong chứa ma túy, 01 cây kéo, 01 bóp da màu đen, 02 ống hút bị vát một đầu và 01 bật lửa đã hỏng, 01 bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 ống thủy tinh

Tịch thu bán hoá giá sung vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước 01 Điện thoại di động Samsung J7.

Trả lại cho ông Trần Lê Tám 01 xe mô tô Exciter biển số: 93F1 – 302.45.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0006619 ngày 20/5/2019

3)Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng